

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2020/HSPT.

Ngày: 14/7/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Trạng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 111/2020/HSPT ngày 09 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo PVC, do có kháng cáo của bị hại BVĐ đối với bản án HSST số 10/2020/HSST ngày 28/4/2020 của TAND huyện CT.

Bị cáo bị kháng cáo:

PVC - Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn Đồng Chạ, Thị trấn Phong Sơn, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: PVN; Con bà: HTV; Vợ: BTM và 2 con; Tiền án: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Anh BVĐ – Sinh năm: 1982;

Trú tại: Thôn Đồng Chạ, Thị trấn Phong Sơn, CT, Thanh Hóa – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/7/2019, tại đồi keo thuộc thôn Đồng Chạ, xã CP, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo PVC có mượn của anh BVĐ 1 chiếc xe mô tô biển số 36H9-3813, màu đỏ, nhãn hiệu WAVE ANPHA. Sau khi mượn được xe thì PVC nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã điều khiển chiếc xe mô tô đi Hà Nội. Khoảng 03 ngày sau PVC đã đem chiếc xe đến quán phở liệu của anh NVC, cư trú tại tổ 1, phường Phú Lương, quận HĐ, thành phố Hà Nội, bán cho anh NVC với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), để tiêu dùng cá nhân. Sau đó anh NVC bán lại chiếc xe cho 1 người đi đường không rõ tên, tuổi, địa chỉ, anh NVC cũng không nhớ bán chiếc xe đó với giá bao nhiêu.

Sau khi cho PVC mượn xe mô tô, anh BVĐ đã liên tục gọi điện thoại cho PVC để đòi lại xe, tuy nhiên PVC cố tình không nghe máy điện thoại, chặn số điện thoại của anh BVĐ và thay đổi số điện thoại mới để anh BVĐ không liên lạc được. Sau đó PVC không quay trở về địa phương mà đi tìm việc làm tại Hà Nội, nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả xe cho anh BVĐ.

Ngày 26/08/2019 anh BVĐ đã đến Công an huyện CT để báo cáo toàn bộ sự việc. Ngày 06/09/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện CT, đã ra thông báo truy tìm đối tượng PVC và truy tìm chiếc xe mô tô biển số 36H9-381 nhưng không có kết quả.

Ngày 28/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện CT đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Tại bản kết luận định giá ngày 23/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CT đã kết luận chiếc xe mô tô bị cáo PVC chiếm đoạt của anh BVĐ có giá trị là 1.500.000đ.

Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 15/01/2020, Hội đồng xét xử ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, để tiến hành thu thập tài liệu thể hiện khảo giá thị trường tại thời điểm chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt; Định giá lại tài sản,

cụ thể là định giá lại chiếc xe mô tô Wave Anpha do bị cáo PVC chiếm đoạt của anh BVD.

Ngày 21/02/2020 Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa tiến hành khảo giá, định giá tài sản và kết luận chiếc xe mô tô biển số 36H9-3813 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 1.925.000đ.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2020/HSST ngày 28/4/2020 của TAND huyện CT đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 BLHS; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS; Nghị quyết 326/2016-QH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo PVC 18 (mười tám) tháng tù tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh BVD giá trị chiếc xe máy đã chiếm đoạt có giá trị là 1.925.000đ (một triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Anh BVD có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí tìm kiếm xe và tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị cáo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh bằng một vụ án dân sự khác.

Ngoài ra án sơ thẩm tuyên án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 11/5/2020, bị hại BVD kháng cáo với nội dung:

- Xem xét tăng nặng hình phạt 36 tháng tù giam đối với bị cáo.
- Yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền đi tìm kiếm xe và bị mất thu nhập vì không có xe đi làm. Tổng 32.950.000đ.

- Lời khai người làm chứng NVC chưa trung thực đề nghị xử lý anh NVC về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại anh BVD giữ nguyên nội dung kháng cáo
- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại giữ nguyên hình phạt và phần bồi thường như án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét kháng cáo tăng hình phạt của bị hại thấy rằng:* Ngày 13/7/2019, bị cáo PVC đã có hành vi mượn chiếc xe máy BKS 36H9-3813, màu đỏ, nhãn hiệu WAVE ANPHA của anh BVĐ trị giá 1.925.000đ, sau đó đem bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân rồi bỏ trốn. Mặc dù nhân thân bị cáo có 03 tiền án: Năm 2008 - 2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích. Tuy nhiên giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt lần này chưa đủ định lượng nên những lần bị kết án là dấu hiệu định tội đối với bị cáo chứ không xem xét là tình tiết tăng nặng tái phạm và định khung tái phạm nguy hiểm.

Xét thấy cấp sơ thẩm căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cáo sơ thẩm xét xử bị cáo PVC mức án 18 tháng tù là có phần nghiêm, do vậy yêu cầu của bị hại về tăng hình phạt bị cáo là không có cơ sở, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Cần giữ nguyên hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên.

[2] *Xét kháng cáo yêu cầu bồi thường của bị hại thấy rằng:*

Cấp sơ thẩm đã tuyên bị hại có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí tìm kiếm xe và tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị cáo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh bằng một vụ án dân sự khác, tại phiên tòa hôm nay bị hại anh BVĐ không xuất trình được chứng cứ mới về yêu cầu bồi thường như vậy kháng cáo của bị hại không có căn cứ.

[3] *Xét kháng cáo của bị hại đề nghị xử lý anh NVC về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ” thấy rằng:*

Sau khi bị cáo chiếm đoạt xe mô tô của bị hại, bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Văn NVC với giá 1.500.000đ, mục đích anh NVC mua để làm phế liệu, khi mua xe của bị cáo anh NVC không biết tài sản phạm tội mà có, cấp sơ thẩm nhận xét không có cơ sở để xử lý anh NVC về tội “ Tiêu thụ tài sản do

người khác phạm tội mà có”. Do đó yêu cầu kháng cáo của bị hại không được chấp nhận.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016-QH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 10/2020/HSST ngày 28/4/2020 của TAND huyện CT.

Xử phạt: Bị cáo PVC 18 (mười tám) tháng tù tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh BVĐ giá trị chiếc xe máy đã chiếm đoạt có giá trị là 1.925.000đ (một triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Anh BVĐ có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí tìm kiếm xe và tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị cáo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh bằng một vụ án dân sự khác.

2. Án phí: Anh BVĐ phải nộp 200.000đ án phí HSPT

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Thanh Hóa
-VKSND huyện CT
-TAND huyện CT
-Công an huyện CT
-Thị hành án huyện CT
-Bị cáo, bị hại
-Lưu hồ sơ vụ án
-Lưu VP Toà Hình sự.

Lê Thị Dung